

**KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
PHÁP TU HÀNH DU GIÀ QUÁN TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ LAI**

Hán dịch: Đồi Đường, nước Thiên Trúc _ Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ
Sru tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta y theo **Kinh Kim Cương Đỉnh** (Vajra-śekhara-sūtra) diễn Pháp yếu của **Kim Cương Liên Hoa Đạt Ma** (Vajra-padma-dharma). Trước tiên nên vào nơi **Quán Đỉnh Tam Muội Gia Mạn Trà La** (Abhiṣeka-samaya-maṇḍala), phát **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta), buông bỏ thân mệnh tiền của; nhiều ích tất cả, dũng mãnh tinh tiến, tùy niệm tương ứng Từ Bi Hỷ Xả không có gián đoạn. Người như vậy mới nên tu tập

Pháp của nhóm **Mạn Trà La** (Maṇḍala), vẽ Tượng... rộng như chỗ khác đã nói.

Phạm vào Tịnh Xá, lúc muốn thuận niệm thời trước tiên cúi năm Luân sát đất đỉnh lễ Bản Tôn **Quán Tự Tại Vương Như Lai** (Avalokiteśvara-rāja). Tiếp lễ Bắc Phương **Bất Không Thành Tự Như Lai** (Amogha-siddhi) cho đến **Vô Động** (Akṣobhya), **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava), **Biển Chiếu Như Lai** (Vairocana) thấy đều y theo Pháp chí thành kính lễ. Quỳ 2 gối, chấp tay Liên Hoa Hợp Chưởng, sám hối tất cả lỗi lầm của ba nghiệp.



*“Con từ vô lượng Kiếp
Đắm chìm biển Sinh Tử
Nay dùng Tâm thanh tịnh
Tỏ bày xin hối lỗi
Như chư Phật đã Sám
Nay con cũng như vậy
Nguyện con với Chúng Sinh
Tất cả đều thanh tịnh”*

Tụng Chân Ngôn này là:

“Án, tát-phộc bà phộc, truật đà. Tát phộc đạt ma tát-phộc bà phộc, truật độ hám”

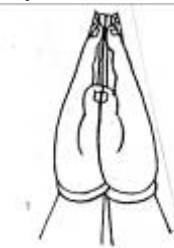
ॐ षडङ्ग सुद्ध मङ्गलम षडङ्ग सुर्व उ हं

*) OM_ SVABHĀVA ŚUDDHA_ SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-UHAM

Tiếp nên Tùy Hỷ Phước Trí đã gom tập của chư Phật Bồ Tát đời quá khứ, hiện tại, vị lai

*“Xưa, nay ba đời Phật
Bồ Tát và Chúng Sinh
Gom chứa các căn lành
Chấp tay tùy hỷ hết”*

Tiếp nên quỳ gối phải sát đất, chấp tay giữa rỗng (Hur Tâm Hợp Chương), đặt trên đỉnh đầu, tương lễ dưới chân của chư Phật và Bồ Tát.



Tụng Mật Ngôn là :

“**Án, bát na-ma vi**”

ॐ नमो भगवते

*) OM_ PADMA VID

Lễ chư Phật xong. Y theo Tọa Ấn mà ngồi, vào Định suy tư, quán Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus) tràn đầy khắp **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), tự thân Hành Giả đều ở trong Hội ấy. Sau đó kết Bí Mật Tam Muội Gia : đem 6 Độ (6 ngón tay) cùng dính đầu ngón, hơi co Tiến Lược (2 ngón trỏ) đè vạch bên cạnh trên Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa).



Chân Ngôn là:

“**Án, đát đà nga đở nột bà phộc gia, sa-phộc ha**”

ॐ नमो भगवते

*)OM_ TATHĀGATA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Đà La Ni Ấn**. Liền đem hai Vũ (2 tay) kết Liên Hoa Hợp Chương, Thiên Trí (2 ngón cái), Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng dính đầu ngón, đầu ngón của sáu Độ (6 ngón tay còn lại) cùng cách nhau một thốn, đặt ở trên tai phải.



Tụng Chân Ngôn là:

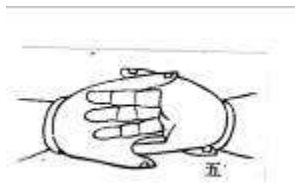
“**Án, bát đắc-ma nột bà phộc gia, sa-phộc ha**”

ॐ नमो भगवते

*)OM_ PADMA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Ma Gia Đà La Ni** với **Án**. Liền đem Đàn Trí (2 ngón út) và Thiên Tuệ (2 ngón cái) nghiêng che trợ móc nhau. Lần đầu kết ngay trái

tim, Diêu Ngôn đặt ở tai trái, tiến Mật Ngữ ba lần. Nói xong Đỉnh Luân Vương bung tán.



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-lỗ nạp bà phộc gia, sa-phộc ha**”

ॐ वज्रकुक्ष्यस्य षड

*)OM_ VAJRA-UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Kim Cương Hộ Thân Đà La Ni** với **Án**. Liền đem Giới Phương (2 ngón vô danh), Đản Tuệ (2 ngón út) cùng cài chéo nhau bên trong, dựng hai độ Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như cây phượng, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) ở lưng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) sao cho cách lưng ngón ba phân như hình móc câu, dựng hai độ Thiên Trí (2 ngón cái) ngay trái tim.



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la, nghi nễ, bát-la niệm bạt đá gia, sa ha**”

ॐ वज्रअग्निप्रदीपस्य षड

*)OM_ VAJRA-AGNI PRADIPTĀYA SVĀHĀ

Tiếp kết **Kim Cương Hỏa Diệm Tuệ Đại Giới Đà La Ni** với **Án**. Liền đưa Nhẫn Độ (ngón giữa phải) vào bên trong Lực Nguyệt Độ (ngón trỏ và ngón giữa trái), Giới Độ (ngón vô danh phải) vào bên trong Tuệ Phương Độ (ngón út và ngón vô danh trái). Dem Nguyệt Độ (Ngón giữa trái) từ trên lưng nhập vào bên trong Tiến Nhẫn Độ (Ngón trỏ và ngón giữa phải), Phương Tiện (ngón vô danh trái) vào bên trong Đản Giới Độ (ngón út và ngón vô danh phải), Đản Tuệ (2 ngón út) Tiến Lực (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) đều dính đầu ngón, che úp hướng xuống dưới, Thiên Trí (2 ngón cái) trụ mặt đất như thế đóng cây cọc.



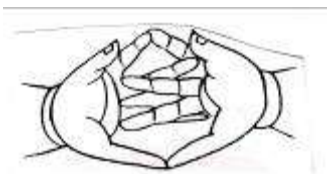
Tụng Chân Ngôn ba biến tưởng như hình cái chày Kim Cương rục lửa mạnh (Kim Cương Hỏa Diệm Xử) thông suốt bờ mé Kim Cương. Tụng Chân Ngôn là:

“**Án_ Chỉ lý, chỉ lý, ma nhật-la, ma nhật-lê, bộ luật, măn đà, măn đà, hồng, phán tra**”

ॐ किलिकिलिवज्रवज्रिभूरुबंधाबंधाहूम

*)OM_ KILI KILI_ VAJRA VAJRI BHŪR_ BANDHA BANDHA _ HŪM PHAT

Kim Cương Hỏa thành Phi Diệm Điện Diên Viên Giới Chân Ngôn Ấn. Dựa theo Địa Ấn trước, mở tung Thiên Trí (2 bàn tay) xoay theo bên phải khắp tám phương.



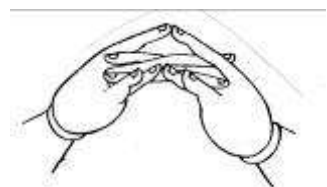
Tụng Chân Ngôn là:

“**Án_ tát la tát la, ma nhật-la, bát-la ca la, hồng, phán tra**”

ॐ स्रि स्रि वज्र पकरी ह्रूं ह्रूं

*)OM _ SARA SARA VAJRA PRAKARA HŪM PHAT

Kim Cương Hỏa Diệm Vông Giới Chân Ngôn Ấn. Cũng dựa theo Địa Ấn trước, mở tung ra dựng thẳng Thiên Trí (2 bàn tay) che trên đỉnh đầu, đưa qua đưa lại ba lần, tưởng cái lưới rọc lửa Kim Cương (Kim Cương Hỏa Diệm Vông) lên cao đến Hữu Đỉnh (Sắc Cứu Cảnh Thiên).



Mật Ngôn là:

“**Án_ Vĩ tát -phổ la nại-lạc khát-sái, phộc nhật-la bán nhạ la, hồng phán tra**”

ॐ (स्रि स्रि वज्र पकरी वज्र पंजाल ह्रूं ह्रूं

*)OM _ VISPHURAD RAKṢA VAJRA-PAMJALA HŪM PHAT

Tiếp kết **Kim Cương Diệm Hỏa Giới Ấn.** Đem Định Tuệ (2 bàn tay) cùng dính cạnh bàn tay, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) cách nhau ba thốn, xoay chuyển theo bên phải trên đỉnh đầu, tưởng cái lưới bức tường (Tường Vông).



Tụng Mật Ngôn là:

“**Án_ A tam mang nghĩ-nễ, hồng phán tra**”

ॐ स्रिस्रि (अ तम मंगि न्ये ह्रूं ह्रूं

*)OM _ ASAMĀṆGNI HŪM PHAT

Giới này thành xong, **Ma La** (Māra:loài Ma) trong 6 cõi Dục với tất cả **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) sợ hãi chạy trốn, không có chỗ dung thân

Tiếp kết **Quán Âm Bảo Xa Ấn.** Ngửa hai Vū (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau chuyển, đem Thiên Trí (2 ngón cái) chiêu vờ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) hướng vào bên trong bật phát ba lần, tụng Chân Ngôn tưởng nhớ Bản Tôn tùy theo Nguyện đi đến.



Nên dùng vào niệm, chẳng dùng Tâm bọt nổi huyễn hóa trong Tâm kín đáo. Mật Ngôn là:

“**Án_ Đổ lỗ, đổ lỗ, hồng**”

ॐ त्रु त्रु त्रु ह्रुं

*)OM_ TURU TURU HŪM

Tiếp kết **Bát Đại Liên Hoa Án**. Đem hai vũ (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau sao cho đầu ngón của Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đản Tuệ (2 ngón út) cùng dính nhau, Thiên (Ngón cái phải) Nguyệt (ngón giữa trái) Trí (ngón cái phải) Nhãn (ngón giữa giữa phải) cùng trụ nhau. Ở khoảng giữa một khuỷu tay của hoa sen trắng tám cánh tưởng đặt ba Mật Ngữ trên cái xe. Chân Ngôn là:

“**Án_ Kiếm mang la, sa-phộc ha**”

ॐ क्लमल सफहा

*)OM_ KAMALA_ SVĀHĀ

Tiếp kết **Du Già Bí Mật Tam Muội Gia Án**. Hai tay buộc các ngón bên chác (Kiên Cổ Phộc), Đản Tuệ (2 ngón út), Thiên Trí (2 ngón cái) đều cùng hợp dựng dính nhau.



Dùng Án cảnh giác, tụng Mật Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la bát na-ma, tam ma gia, tát-đát-phạm**”

ॐ वज्रपद्म समयश्च

*)OM- VAJRA-PADMA SAMAYA STVAM

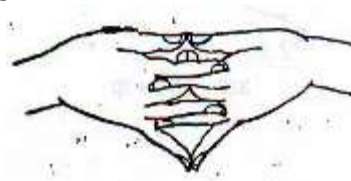
Tiếp kết **Nhất Thiết Như Lai An Lạc Hoan Hỷ Duyệt Ý Tam Muội Gia Án**

Mười Độ (10 ngón tay) buộc bên chác

Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) giao hợp giữa

Đản Tuệ (2 ngón út) và Thiên Trí (2 ngón cái)

Hợp đầu ngón cùng dựng



Chân Ngôn là:

“**Án, tam ma gia, hộ, tô la đá, tát-đát-noan**”

ॐ समयः श्रुतं च

*) OM- SAMAYA HOH SURATA STVAM

Tiếp kết **Khai Tâm Hộ**, nhập vào chữ Kim Cương Trí, quán ở trên hai vú, bên phải có chữ **Đát La** (𑖔- TRĀ), bên trái có chữ **Tra** (𑖔-Ṭ) như cánh cửa của cung thất, Kim Cương Phộc thù thắng, ba nghiệp đồng thời phát, chỉ trái tim mở hai chữ.



Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra** (nửa âm)”

ॐ वज्रवृष

*) OM_ VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Vô thủy ướp hạt giống
Gom chứa mọi trần lao
Nay dùng **Án Triệu Tội**
Gom lại muốn nghiền nát
Mười Độ (10 ngón tay) buộc bền chắc
Duỗi Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) như kim
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như câu (móc câu)



Tâm tưởng triệu các tội
Tưởng dạng mọi tội ấy
Hình đen như rễ, tóc
Ngược Án đâm ở tim
Chạm xong tưng Mật Ngôn
Vì ba nghiệp tương ứng
Hay triệu tội đã chứa
Tưng Triệu Tập này xong
Mới làm Pháp nghiền nát (Tội Toái Pháp)
Mật Ngôn là:

“**Án, tát phộc bà phộc, ca lý-sái noa, vĩ du đà na, tam ma gia, phộc nhật-la, hồng, nhạ**”

ॐ सर्वं पपक धमि श्रुतं वज्रसमयं ह्रु

*)OM_ SARVA PĀPA AKARṢAṆA VIŚODHANA VAJRA-SAMAYA – HŪM JAḤ

Triệu vào lòng tay xong
Mới làm Pháp nghiền nát
Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) cùng duỗi thẳng

Có chữ **Đát La Tra** (𑖀𑖩 TRĀṬ)
 Tường làm Chày Kim Cương
 Cùng vỗ như phá núi



Phần Câu (Giận dữ câu móc) với Nộ hình (hình tức giận)
 Hay hét các nẻo các
 Tụng xong, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vỗ
 Hăm một (21) tùy theo Nghi

“Án, bạt nhật-la bá ni, vĩ sa-phổ tra dã, tát đá bá gia, mãn đà na nễ, bát-la mẩu cật-sái dã, tát bà bá gia nga đế tỳ-dược, tát phộc sa đát-mạn, tát phộc đát tha nghiệt đá, bạt nhật-la, tam ma gia, hồng, đát-la tra”

ॐ वज्रपणि विष्णुय सत् पप वज्रपणि समस्त सत् पय ऋः
 सत्सव सत् गपग वज्र समय ह्र 𑖀𑖩

*)OM_VAJRA-PĀṆI VIṢPHOṬAYA SARVA PĀPA BANDHANĀNI
 PRAMOKṢĀYA SARVA PĀYAGATEBHYAH SARVA SATVA – SARVA
 TATHĀGATA-VAJRA-SAMAYA HŪM TRĀṬ

Từ Bi khắp thầy hội
 Triệu vào các bụi dơ (trần cấu)
 Cùng vỗ nát các Ma
 Tất cả đều đã trừ
 Trong sạch như trăng đầy
 Nên quán sen tám cánh
 Tường bên trong, ở tim
 Hai khuỷu tay (Nhị vũ trừu) dính nhau
 Ngửa dựng như sen báu
 Mười Độ (10 ngón tay) lia hẳn nhau
 Hơi co tám cánh vận

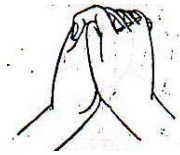


Mật Ngôn là:
“Án, kiếm mang la, sa-phộc ha”
 ॐ 𑖀𑖩 𑖀𑖩
 *)OM_KAMALA_SVĀHĀ

Dùng Môn tương ứng này
 Phương tiện của Phật trước
 Ba nghiệp đã chứa tội
 Vô lượng chướng cực nặng

Làm tôi diệt này xong
Như lửa đốt cỏ khô
Hữu Tình thường ngu mê
Chẳng biết Lý Thú này
Như Lai Đại Bi nên
Bày Môn bí diệu này

Tiếp nên kết **Nhập Án**
Ttrong chữ Như Lai Trí
Hai vũ (2 tay) buộc bên chắc
Thiên Trí (2 ngón giữa) vào ở trong
Dùng hai Độ Tiến Lược (2 ngón trỏ)
Trụ nhau như cái vòng



Quán sen tám cánh trước
Trên đó để chữ **Sa** (ॠ_ SA)
Hai điểm nghiêm sức nên
Diệu Tự (chữ màu nhiệm) mới triệu **Ác** (ॡ_ AH)
Màu trắng như kha tuyết
Lưu tán ngàn ánh sáng
Tưởng dùng Tiến Lược Độ (2 ngón trỏ)
Vịn chữ an trong tim
Ba nghiệp cùng vận dụng
Tụng Mật Ngôn này là:
“Án, bạt nhật-la phệ xá, ác”
ॐ ॠ ॡ (ॠ ॡ ॠ)
*)OM_ VAJRA-AVIŚA AH

Đã tưởng vào trong tim
Chữ tưởng sáng rực hơn
Đây tức Thể Pháp Giới
Hành Giả nên quán đầy
Chẳng lâu ngộ thanh tịnh
Pháp vốn chẳng có sinh
Các Như Lai ba đời
Thân khẩu ý Kim Cương
Đều dùng Diệu Phương tiện (phương tiện màu nhiệm)
Dùng Môn đóng tâm này (Hạp Tâm Môn)
Chữ Trí được bên chắc
Liên co Tiến Lược Độ (2 ngón trỏ)
Trụ ở lưng Thiên Trí (2 ngón cái)



Dùng Ấn chạm ngực xong
Liên tụng Diêu Ngôn này
“**Án, phộc nhật-la, mẫu sắt tri, noan**”

ॐ वज्रमुष्टि वाम

*)OM_ VAJRA-MUṢṬI VAM

Tiếp kết **Nhất Thiết Chư Phật Kim Cương Bé Tâm Môn Ấn**. Tức dùng tám Độ (8 ngón tay) cài chéo nhau bên trong, bắt đầu khởi từ bên phải lại chuyển bên trái, đưa qua lại ba lần chuyển cánh cửa, tương ba Mật Ngữ đóng của Tâm.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát na ma, độ bé, ác**”

ॐ पद्म धूपे अह

*)OM_ PADMA-DHŪPE _ AH

Tiếp kết **Tịch Trừ Kết Giới Ấn**. Liên dùng hai vũ (2 tay) hợp ngang trái tim, Giới (ngón vô danh) bên phải đè bên trái, cùng cài chéo nhau bên ngoài, dựng hai Độ Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như cây phượng. Tiếp dùng Tiến Lực (2 ngón trỏ) câu móc Giới Phương (2 ngón vô danh), Thiền Trí (2 ngón cái), Đản Tuệ (2 ngón út) cùng vịn đầu ngón.



Mật Ngôn là:

“**Án, a mật-lật đồ nạp-bà phộc, hồng phán tra**”

ॐ अमृत उद्भव ह्रिं

*)OM_ AMṚTA-UDBHAVA HŪM PHAT

Pháp này là Đại Bi Quán Thế Âm hóa làm **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja) gia bị cho Hành Nhân mau thành Phật. Làm Kết Giới này chuyển bên trái ba lần tịch trừ sự chướng lành, xoay bên phải ba lần tùy ý xa gần thành Kết Giới

Tiếp kết gia trì xong
Bày chữ tướng chân dung
Nơi Ấn để Quán Âm (Avalokiteśvara)
Chữ **Hột Lý** (𑖀𑖯- HRĪḤ) rõ ràng
Chữ này đều đợi hiện
Trong sạch trong vành trắng
Liên toa hào quang trắng
Quay lại khiến nhỏ dần
Hai vũ (2 tay) hợp ở tim

Mười Độ (10 ngón tay) chéo bên trong
Rút Thiên (ngón cái phải) dựng thẳng đè



Ấn đỉnh với trên trán
Hai mắt, trước từ phải (bên phải)
Hai bắp tay, tim, rốn
Trong gôi (đầu gối) đến trái (bên trái) bung
Tụng nơi Mật Ngôn là:

“Ấn, a lô lực, sa phộc ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

***)OM_ AROLIK SVĀHĀ**

Kết Ấn này dùng bày chữ ở trên thân, tức tự thân giống như Đại Bi Quán Thế Âm
Nhu Lai với 32 tướng 80 loại tùy hình tốt đẹp, màu vàng tía, hào quang thân tròn đầy,
Nhu Lai gia bị

Tác tướng đó xong, dùng Thủ Khế (tay ấn) chạm trên đỉnh đầu bày chữ **Ấn (ॐ_ OM)**, chạm trên trán bày chữ **A (ॐ_A)**, chạm con mắt bày chữ **Lô (ॐ_RO)**, bên phải mỗi mỗi y theo thứ tự cho đến hai bàn chân đều dùng an bày.

Ấn (ॐ_ OM) tướng an trên đầu

Màu trắng như mặt trăng
Phóng vô lượng ánh sáng
Trừ diệt tất cả Chướng
Liên đồng Phật Bồ Tát
Xoa trên đỉnh người đó

Chữ A (ॐ_A) an trên trán

Màu sắc toàn vàng ròng
Soi chiếu các ngu ám
Hay phát Tuệ Minh sâu

Lô (ॐ_RO) an trên hai mắt

Màu lưu ly xanh biếc
Hay hiển các sắc tướng
Dần đủ Trí Như Lai

Lực (ॐ_LIK) tướng an hai vai

Màu sắc như tơ trắng
Do tâm thanh tịnh nên
Mau đạt nẻo Bồ Đề

Sa-phộc (ॐ_SVĀ) an tim, rốn

Dạng ấy làm màu đỏ
Thường hay tướng chữ đó

Mau được chuyển **Pháp Luân** (Dharma-cakra:bánh xe Pháp)

Chữ **Ha** (𑖦-HĀ) hai bàn chân

Màu sắc như trắng đầy

Hành Giả tác tướng đó

Mau được đạt viên tịch

Như vậy tướng nhớ màu chữ gốc (Bản Tự)

Liên thành Môn **Đại Bi Thắng Pháp**

Như tướng chân thật của Bản Tôn

Hay diệt các tội được cát tường

Giống như nhóm Kim Cương bền chắc

Gọi là **Đại Bi Thắng Vương Pháp**

Nếu thường tu hành Pháp như vậy

Nên biết người đó mau Tất Địa (Siddhi:thành tựu)

Tụng ba biến, tịnh Khế xong. Tự tâm tướng trong miệng của **Quán Âm Đại Bi Thiên Nhân** tuôn ra văn tự, lời màu nhiệm của Đại Bi phóng ánh sáng năm màu nhập vào trong miệng của Hành Giả, ngay trong vành trăng ở trái tim an bày xoay theo bên phải. Liên tụng Bản Tôn Chân Ngôn một biến, dùng ngón vô danh của tay phải vịn một hạt châu, vượt qua hạt châu rồi lại bắt đầu, chẳng gấp rút, chẳng chậm chạp, cũng chẳng cao giọng, rõ ràng xung chữ khiến tự mình nghe. Nơi quán Bản Tôn với bày chữ trên thân, niệm tụng Ký Số. Ở trong một niệm nên cùng một lúc quán thấy, chẳng được thiếu khiến tâm tán loạn. Nếu quán niệm một mỗi thì tùy tâm lực, niệm tụng một trăm, hai trăm, ba trăm cho đến bảy trăm, một ngàn theo hạn số thường định. Nếu có duyên sự cũng phải niệm tụng chẳng được giảm thiểu.

Nếu cầu giải thoát ra khỏi sinh tử thì tác **Tam Muội Du Già Quán Hạnh** không có biến số. Người niệm tướng trái tim của mình như một mặt trăng đầy sâu đầy trong sạch, trong ngoài rõ ràng. Dùng chữ **Án** (𑖠-OM) an trong tâm mặt trăng. Dùng **a lỗ lực sa phộc ha** (𑖠𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭-AROLIK SVĀHĀ) từ phía trước chuyển bên phải theo thứ tự bao vòng khắp Luân Duyên, chân thật quán nghĩa của mỗi một chữ cùng tâm tương ứng chẳng được sai lầm

Chữ **Án** (𑖠-OM) là nghĩa **Lưu Chú**, cũng là nghĩa **chẳng sinh diệt**, ở trong tất cả Pháp là nghĩa **tối thắng**

Chữ **A** (𑖠-A) có nghĩa là **không sinh**, cũng là Trí Tịch Tĩnh trong tất cả Pháp của Như Lai

Chữ **Lỗ** (𑖩-RO) có nghĩa là **tất cả các Pháp không có hành**, cũng có nghĩa là **không khởi trụ**

Chữ **Lực** (𑖪𑖫-LIK) là nghĩa **tất cả Như Lai không có Đẳng Giác**, cũng có nghĩa là **không lấy bỏ** (vô thủ xả)

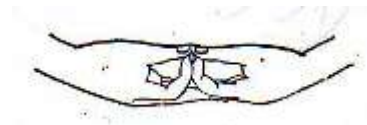
Chữ **Sa-phộc** (𑖬-SVĀ) là **tất cả Như Lai không có đẳng**, cũng có nghĩa là **không có lời nói**

Chữ (𑖦-HĀ) có nghĩa là **không có nhân**, **vắng lặng** cũng có nghĩa là **không Trụ Niết Bàn**

Như trên đã nói nghĩa của chữ đều là nghĩa **không có chỗ nói văn tự**. Đã biết **không có văn tự** tức quán nghĩa lý thật không có chỗ nói, vòng quanh rồi lại bắt đầu,

không có ghi không có số cũng chẳng cắt đứt. **Chẳng cắt đứt** (bất đoạn tuyệt) tức là nghĩa **lưu chú, chẳng sinh chẳng diệt**. Do chẳng sinh chẳng diệt tức **không có hành**. Vì không có hành cho nên **không có tướng** (vô tướng). Vì không có tướng tức **không khởi trụ**. Vì không khởi trụ tức **không có Đẳng Giác** tức **không lấy bỏ**. Vì không lấy bỏ tức là **bình đẳng không có lời nói**. Vì lời nói bình đẳng tức là **không có nhân vắng lặng, không trụ Niết Bàn** . Vì không có nhân vắng lặng, không trụ Niết Bàn tức là **chẳng sinh chẳng diệt**, Pháp Môn Tối Thắng của tất cả Như Lai có tên gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**

Tiếp kết **Tam Ma Địa Ấn** : Hai Vũ (2 bàn tay) ngửa lên cài chéo nhau. Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng chung lưng rồi dựng đứng. Thiên Trí (2 ngón cái) vịn đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) đặt ở trên Già Phu.



Hành Giả tiếp tu **A Sa Pha Na Già Tam Muội**, thân ngay thẳng chính tọa, thân chẳng dao động, lưỡi trụ trên hàm ếch, ngưng hơi thở ra vào tức khiến cho hơi thở ấy thật nhỏ nhiệm, chân thật quán các Pháp đều do tâm của mình, tất cả phiền não như **bóng nắng của ánh mặt trời** (dương diệt) , như hóa, không có chân thật

Tác Quán đó xong, nguyện xin chư Phật chỉ bày cho Ta **Hành Xứ** . Tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, tam ma gia, bát ná-minh, hiệt-ly**”

ॐ मम(५) पञ्च ङीः

*)OM_ SAMĀDHI PADME HRĪH

Lúc chính tọa thời mỗi mỗi thấu tỏ rõ, quán vô lượng chư Phật ở trong Hư Không , một thời búng ngón tay cảnh giác Hành Giả rồi bảo rằng: “Lành thay! Hay làm Hạnh đó! Ngươi tưởng trong trái tim, nơi bày chữ **ác** (𑖀_ AH) trong suốt ở trái tim. Tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, chất đa bát-la để vị năng, ca lộ nhĩ**”

ॐ (५) ५ (५) ५ (५) ५ (५)

*)OM_ CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Nên niệm đợi thấy Tâm

Tròn đầy như trăng sạch (Tịnh Nguyệt)

Lại tác suy tư này

Tâm đó từ đâu sinh?

Phiền não gom hạt giống

Thiện Ac đều do Tâm

Tâm là **A Lại Gia** (Ālaya)

Tu **Tịnh** dùng làm **Nhân** (Hetu)

Vì Khách Trần ngăn che

Chẳng thể thành Bò Đê

Liên tụng Chân Ngôn này

“**Án, bò đê chất đa, mẫu đất bà ná, gia nhĩ**”

ॐ 𑖀(५) 𑖀 (५) 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

*)OM_ BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Chân Ngôn này, chân thật quán tâm, khiến cho thật lắng trong thanh tịnh như ở Đại Hư Không mà không có chướng ngại. Túc ở trong tâm tưởng có một hoa sen hay khiến cho vành trăng tim tròn đầy sáng tỏ lợi ích, hiển trụ Bồ Đề bền chắc. Lại trao cho **Tâm Chân Ngôn**

“**Án, để sắt-tra , bặt chiết-la, bát đầu-ma**”

ॐ (ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ)

*)OM_ TIṢṬA VAJRA-PADMA

Tướng hoa sen ấy cùng vành trăng lớn dần dần dẫn vòng khắp Pháp Giới ngang bằng với hư không, không có ngại. Túc là **Bình Đẳng Chân Như Môn**. Người ở vành trăng sạch, quán Ngũ Trí Kim Cương khiến vòng khắp Pháp Giới chỉ có một Đại Kim Cương, nên biết thân của mình tức là **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu). Mật Ngôn là:

“**Án, tát-phả la, phộc nhật-la, bát ná-ma**”

ॐ ॐ (ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ)

*)OM_ SPHARA VAJRA-PADMA

Tụng Chân Ngôn này, tưởng trong hoa sen tuôn ra vô lượng ánh sáng, vô lượng ánh sáng tuôn ra vô lượng Thế Giới, mỗi một Thế Giới diệu bảo trang nghiêm đều có **Quán Tự Tại Vương Như Lai** cùng các Thánh Chúng trước sau vây quanh dùng chúng Tự Tâm tức được thanh tịnh. Nên biết thân của mình quay lại làm Đức Phật ấy có đầy đủ mọi tướng. Túc ở trong Định lễ khắp chư Phật, nguyện gia trì bền chắc. Liền nói **Kim Cương Tâm Chân Ngôn** là:

“**Án, tăng ha la, bát ná-ma**”

ॐ ॐ (ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ)

*)OM_ SAMHARA PADMA

Tụng Chân Ngôn này, tiếp tục đủ **Tát Bà Nhược Trí** (Sarvajña-jñāna: Nhất Thiết Trí Trí)

Tiếp tác **Gia Trì Bí Án**. Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón từ ngón giữa trở xuống) cùng cài chéo nhau bên ngoài, hai Độ Tiến Lực (2 ngón trở) trụ như sen, kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái) như cây phượng, ấn trái tim, vàng trán, cổ họng và đỉnh đầu.



Mật Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la đạt ma hiệt-lý**”

ॐ ॐ (ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ)

*)OM_ VAJRA-DHARMA _ HRĪḤ

Liền tưởng các Như Lai ở hư không cắm sáu Hư Không rưới rót lên đỉnh đầu của ta. Định Tuệ (2 tay) hòa hợp Kim Cương Phộc, Tiến Lực (2 ngón trở), Thiên Trí (2 ngón cái) như hình báu.



Dùng ấn trên vàng trán gia trì xong tức thành mao Ngũ Phật tại đỉnh đầu. Mật Ngôn là:

“Án, bát ná-ma, la đát-na, a tỳ sần giả , tát phộc hàm, hiệt-li, đát-lạc”

ॐ पद्म [ब्रह्म] स्वामं ह्रीं वः

***)OM_ PADMA-RATNA ABHIṢIMCA SVĀMAM_ HRĪḤ TRĀḤ**

Tiếp kết **Liên Hoa Man Án**. Dựa theo Ấn trước, hai Vũ (2 tay) ngang trái tim, hợp Thiên Trí (2 ngón cái) co ở trong Bàn Nguyệt (lòng bàn tay) Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống) đều nắm quyền như thế cột buộc tràng hoa từ từ hạ xuống.



Tụng Mật Ngôn là:

“Án, bát ná-ma, la đát-na, ma lệ, hàm”

ॐ पद्म [व] मले हूं

***)OM_ PADMA-RATNA-MĀLE HŪM**

Tiếp kết **Nhất Thiết Từ Giáp Ấn**

Hai Tuệ (2 tay) ở ngang tim

Dùng giao cạnh Tiên Lược (2 ngón trỏ).



Mặt Tiên (mặt ngón trỏ phải) tương chữ **Án (ॐ_ OM)**

Mặt Lược (mặt ngón trỏ trái) tương chữ **Châm (ॐ_ TUM)**

Phóng ánh sáng xanh lục

Mọi ánh sáng chẳng dứt

Như rút tơ ngó sen

Ngang trái tim định xong

Trí Quyền (quyền phải) cột vòng hoa phía sau trán xong, liền lại ở phía trước buồng rừ Tiên Lược (2 ngón trỏ). Hai Độ **Án Châm (ॐ ॐ_ OM TUM)** cùng nhau quấn buộc quanh chẳng dứt ánh sáng xanh lục như cột áo Giáp trên trái tim, lưng, rốn, eo, hai đầu gối, ngực, lưng, cổ họng, đỉnh đầu, phía sau vàng trán... mỗi mỗi Tiên Lược (2 ngón trỏ) đều quấn quanh ba vòng. Buông chường từ phía trước hạ xuống như áo khoác ngoài (Thiên Y) tức hay hộ khắp các Chúng Sinh, tất cả Thiên Ma chẳng thể hoại. Mật Ngôn là:

“**Án, a bá gia, bát ná-ma, ca phộc chế , mấn đà, la cật-sái hàm, hồng hám**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖷𑖺𑖻 𑖽𑖿𑖾𑖿𑖿𑖿 𑖿𑖿𑖿𑖿𑖿𑖿 𑖿𑖿𑖿𑖿𑖿𑖿

*)OM_ ABHAYA-PADMA-KAVACE BANDHA RAKṢA MAṀ HŪM HAM

Tiếp kết **Như Lai Hoan Hỷ Án**. Hai Vũ Định Tuệ (2 bàn tay) hợp ngang trái tim, hai Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng cài chéo nhau bên ngoài, hai Độ Thiên Trí (2 ngón cái) dựng ngang trái tim hơi vể ba tiếng khải bạch các Thánh.

Chân Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, đồ sử-dã, hộ**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖷𑖺𑖻 𑖽𑖿𑖾𑖿𑖿𑖿

*)OM_ PADMA TUṢYA HOḤ

Nên dùng **Thành Sở Tác Trí Tam Ma Địa**. Tưởng ở trước thân của mình , thấy vô lượng biển sữa sinh ra Đại Liên Hoa Vương (Hoa sen vua to lớn) với Kim Cương làm cọng, lớn vòng quanh Pháp Giới, bên trên có lầu gác báu, bên trong có tòa Sư Tử ở trong mặt trăng đây hiện hoa sen trắng màu nhiệm. Quán trong biển có chữ **Hiệt Lý** (𑖀𑖩𑖫_ HRĪḤ) biến làm hoa sen hé nở, lại biến hoa làm Quán Tự Tại Vương Như Lai với vô số Bồ Tát trước sau vây quanh dùng thành quyền thuộc đều đến dự Hội ấy

Tiếp kết **Kim Cương Vương Bồ Tát Triệu Tập Chư Thánh Án**. Hai vũ Định Tuệ (2 bàn tay) nắm Kim Cương Quyền, Tiến Độ (ngón trỏ phải) như móc câu, riêng co ba lần.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma án cú xá , hồng nhạ**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖷𑖺𑖻 𑖽𑖿𑖾𑖿𑖿𑖿 𑖿𑖿𑖿𑖿𑖿𑖿

*)OM_ PADMA-AMKUSA HŪM JAḤ

Tụng Chân Ngôn này ba biến xong, tức dùng Tiến Độ (ngón trỏ phải) ba lần chiêu vời chân thân Bồ Tát tràn đầy hư không, ứng niệm từ mười phương đến một lúc.

Tiếp kết **Kim Cương Sách Đại Án** dẫn vào Tôn Thân ở Trí Thê. Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống) cùng cài chéo nhau bên ngoài. Hai Độ Thiên (ngón cái phải) Tiến (ngón trỏ phải) cùng vịn đầu nhau.



Tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, bát ná-ma, a mấu già bá xá, hồng**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖮𑖱𑖴𑖷𑖺𑖻 𑖽𑖿𑖾𑖿𑖿𑖿 𑖿𑖿𑖿𑖿𑖿𑖿

*)OM_ PADMA-AMOGHA-PĀŚA HŪM

Liên tưởng Pháp Thân của Bồ Tát đến nhập vào tượng vẽ, tức làm Pháp Thân (Dharma-kāya)

Tiếp kết **Kim Cương Câu Tỏa Ấn** hay khiến cho Bản Tôn trụ bền chắc. Thiền Tiên (ngón cái và ngón trỏ phải) Lục Trí (ngón trỏ và ngón cái trái) móc kết nhau.



Đây gọi là **Kim Cương Năng Chỉ Ấn**. Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, tắc-phổ tra, hàm**”

ॐ पद्मफुट ह्र

*)OM PADMA-SPHOTA HŪM

Tụng Pháp này xong, Bản Thân của Thánh Giả gia trì chẳng tan.

Tiếp kết **Kim Cương Diệu Khánh Ấn**. Tác Ấn này xong hay khiến cho các Thánh vui vẻ. Co Thiền Trí (2 ngón cái) vào Kim Cương Phộc, co Tiên Lục (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón trụ nhau như cái vòng.



Đây gọi là **Kim Cương Hỷ Ấn**. Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, phệ xá, ác**”

ॐ पद्म वेश ह्र

*)OM PADMA-VEŚA AH

Do Chân Ngôn với Ấn này, tất cả chư Phật Bồ Tát với Bản Thánh Giả thấy đều vui vẻ

Tiếp kết **Át Già Thủy Chân Ngôn** với Ấn. Đem hai vũ (2 tay) để ngang trái tim, hợp Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống), ngửa duỗi thẳng Tiên Lục (2 ngón trỏ) rồi co lại vịn móng ngón Thiền Trí (2 ngón cái).



Mật Ngôn:

“**Án, đế lệ lệ, mẫu đà, sa-phộc ha**”

ॐ त्रिल्ले वृद्ध ह्र

*)OM TERALE BUDDHA SVĀHĀ

Dùng cúng dường này thì tất cả **Như Lai Kim Cương** (Tathāgata-vajra) đem **Cam Lộ** (Amṛta) rưới rót lên đỉnh đầu của tất cả chúng sinh, diệt trừ vô lượng Nghiệp

Tiếp kết **Kim Cương Hoa Man Ấn**. Chăng sửa Ấn trước, nâng dẫn phía trước, tưởng dâng vòng hoa báu dùng trang nghiêm cái đầu.



Mật Ngôn là:

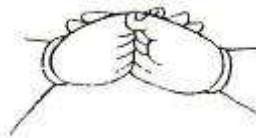
“**Án, bát ná-ma , ma lệ, đát-la tra**”

ॐ पद्म माले त्रय

*)OM _ PADMA-MĀLE TRAT

Do Ấn Chân Ngôn này cúng dường sẽ được quán đỉnh địa vị của Pháp Vương (Dharma-rāja)

Tiếp kết **Kim Cương Ca Vịnh Ấn**. Ấn trước từ lỗ rốn dần đưa lên đến miệng mới bung, diễn âm thanh màu nhiệm giúp vui cho Thánh Hội.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, nghi đế, nghi**”

ॐ पद्म नी गी

*)OM _ PADMA-GĪTE _ GĪḤ

Do cúng dường Kim Cương Ca này, chẳng lâu sẽ đủ việc làm của Như Lai

Tiếp kết **Kim Cương Vũ Ấn**. Quán mây Diệu Kỳ cúng dường khắp. Định Tuệ (2 tay) Tiến Lược (2 ngón trỏ) đều xoay múa, hông sườn bên trái, hông sườn bên phải, lại ngang trái tim, mỗi một Tiến Lược (2 ngón trỏ) xoay quán ba lần



Chân Ngôn chằng dứt, rồi bung tán trên đỉnh đầu.

“**Án, bát ná-ma nễ-lý đế, cật-lý tra**”

ॐ पद्म नृ त्र त्र

*)OM _ PADMA-NRTYE _ KRṬ

Do điệu múa màu nhiệm này sẽ được Thân do ý sinh của Như Lai (Như Lai Ý Sinh Thân)

Tiếp kết **Phân Hương Ngoại Cúng Dường Ấn**. Tác Pháp này xông ướp khắp Phật Hải Hội, hoà hợp Kim Cương, hạ xuống dưới bụng chường, tưởng mây hương màu nhiệm vòng quanh Pháp Giới.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, độ bé, ác**”

ॐ पद्म वृष ऋ

*)OM _ PADMA-DHŪPE _ AH

Do dùng hương thiêu đốt cúng dường, liền được Trí Vô Ngại của Như Lai vòng khắp Pháp Giới, hiển hương màu nhiệm đặc được các bậc trên, các Phật Trí.

Tiếp kết **Kim Cương Tán Hoa Án**. Dùng Pháp này trang nghiêm các Thế Giới. Phộc Án bung tán lên trên như hoa, mây hoa thơm phức tràn khắp Pháp Giới.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, bồ sát-bé**”

ॐ पद्म पुष्य ॐ

*)OM _ PADMA-PUSPE _ OM

Do kết Kim Cương Hoa cúng dường mau chứng 32 tướng của Như Lai, cũng nguyện cho Hữu Tình được thành tựu đồng với 32 tướng của chư Phật

Tiếp kết **Kim Cương Đẳng Minh Án**. Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) sáu Độ (6 ngón tay từ ngón giữa trở xuống) cùng cài chéo nhau bên ngoài, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ như hình bấu, hai Độ Thiên Trí (2 ngón cái) đều co song song. Ánh sáng của đèn Ma Ni chiếu Pháp Giới.



Mật Ngôn là:

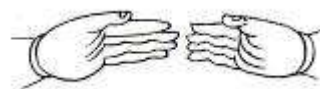
“**Án, bát ná-ma, nễ bé, nễ**”

ॐ पद्म दीप दी

*)OM _ PADMA-DĪPE _ DĪH

Người tác Pháp này dùng đèn Như Lai Trí mà làm cúng dường hay khiến cho Hữu Tình mau thành Trí Tuệ của Như Lai. Dùng cúng dường này được năm loại mắt thanh tịnh.

Tiếp kết **Kim Cương Đồ Hương Án** dùng để cúng dường các Phật Hội. Bung tán Kim Cương Phộc như xoa bôi hương, mùi thơm (hương khí) lan tỏa vòng quanh mười phương Giới, xông ướp khắp Thánh Chúng với Thanh Văn.



Mật Ngôn là:

“**Án, bát ná-ma, ngạn đề, ngược**”

ॐ पद्म गन्ध दी

*)OM _ PADMA-GANDHE _ GAH

Tác sự nhiễm dính của Pháp này, dùng các Như Lai Trí, hương của **Thi La** (Śīla:Thanh Lương Giới) mà làm cúng dường, hay khiến cho Hữu Tình mau được thanh tịnh. Do Phước này nên đầy đủ năm phần Pháp Thân

Tiếp kết **Căn Bản Ấn**. Tiếp nên chân thật tướng thân của mình đồng với Bản Tôn, quyền thuộc vây quanh, trụ ở Đại Viên Kính Trí. Tức dùng hai vũ Định Tuệ (2 tay) kết Kim Cương Phộc, hai Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như cây phượng.



Liên tụng **Quán Âm Căn Bản Minh**, thân ở trong vành trăng đồng với **Tát Đồa** (Satva). Mật Ngôn là:

“**Án, lộ kế thấp phộc la , la nhạ,hột-ly**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_ LOKEŚVARA-RĀJA_ HRĪḤ

Tiếp nên ca vịnh, mọi thứ tán thán. Nếu khi khen ngợi (tán thán) thời vào lúc sáng sớm, rửa vẩy xoa bôi tay Luân Kết, dùng Diệu Âm thanh nhã mà ca tán. Mỗi ngày bốn thời là: Sáng sớm, giờ Ngọ, hoàng hôn, nửa đêm (Tý, Ngọ, Mão, Dậu) niệm tụng tràng hạt (sổ châu) đều y theo Bản Bộ.

Tiếp hiến nước **Át Già** (Ārgha)



Dùng **Giáng Tam Thế Ấn** xoay theo bên trái giải Giới Ấn



Liên kết **Kim Cương Giải Thoát Ấn** phụng tống các Thánh.



T
iếp kết **Phát Khiển Ấn**. Dùng Căn Bản Ấn từ lỗ rốn đến miệng, xong đem bung tán. Chắp tay ở trên đỉnh đầu, tưởng Quán Tự Tại Vương Như Lai quay về Bản Cung. Tụng Mật Ngôn là:

“Án, bạt nhật-la, bát ná-ma, mục”

ॐ वज्रपाद्म मुः

*)OM_VAJRA-PADMA_MUH

Phát Khiển Bản Tôn xong, tùy ý **phát Nguyện**

Lại dùng **Giáp Án** hộ thân

Dùng **Mã Đầu Minh Vương Giới Án** xoay theo bên trái giải Giới. Tùy ý Kinh Hành, nghiêm trì hương hoa, đọc tụng Đại Thừa, trong bốn uy nghi (đi, đứng, ngồi, nằm) thường niệm Bản Tôn không có gián đoạn

Nếu có chúng sinh tu Giáo này thì trong đời này chứng Hoan Hỷ Địa, trải qua 16 đời thành Đẳng Chính Giác.

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
PHÁP TU HÀNH DU GIÀ QUÁN TỰ TẠI VƯƠNG NHƯ LAI
-Hết-

Hiệu chỉnh xong vào ngày 12/05/2011

